

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG Ở TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG

• **THS. BẾ HỒNG HẠNH**

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

Hiện nay, việc triển khai giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) ở trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) còn nhiều hạn chế về quy mô và chất lượng. Vì vậy, việc xác định thực trạng GDKNS ở TTHTCĐ để tìm ra các giải pháp tăng cường GDKNS ở TTHTCĐ là cần thiết và cấp bách.

Trung tâm nghiên cứu Chiến lược và Phát triển Chương trình giáo dục không chính quy, thuộc Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, đã triển khai nghiên cứu Đề tài "Một số giải pháp tăng cường giáo dục kỹ năng sống (KNS) ở TTHTCĐ". Để tìm hiểu thực trạng GDKNS ở TTHTCĐ, nhóm đề tài đã tiến hành điều tra, khảo sát tại các tỉnh: Lào Cai, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Thái Bình, Hòa Bình, Hà Nội; Trưng cầu ý kiến của một số cán bộ quản lý, giáo viên của TTHTCĐ 14 tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Đồng thời tiến hành nghiên cứu thực trạng GDKNS ở TTHTCĐ thông qua hồi cứu tư liệu của Hội nghị sơ kết 5 năm xây dựng và phát triển TTHTCĐ (1999-2004, Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Báo cáo "Thực trạng về nguồn lực của Giáo dục thường xuyên", của Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, 3/2006. Sau đây là một số kết quả:

## **1. Thực trạng GDKNS ở TTHTCĐ hiện nay**

Hiện nay, các TTHTCĐ đều đã triển khai GDKNS nhằm cung cấp các kỹ năng cần thiết cho người dân, song mức độ triển khai GDKNS trong các TTHTCĐ còn khác nhau. Chỉ có 55% số TTHTCĐ thường xuyên triển khai GDKNS, 45% TTHTCĐ còn lại đã triển khai GDKNS, nhưng chưa thường xuyên và chưa có hệ thống.

Nhận thức của cán bộ chỉ đạo giáo dục thường xuyên (GDTX) tỉnh, huyện và giáo viên/hướng dẫn viên về GDKNS còn hạn chế, phần lớn chưa hiểu đúng quan niệm GDKNS. Có 60 % cán bộ, giáo viên/hướng dẫn viên cho rằng GDKNS là sự truyền đạt kiến thức về khoa học- kỹ thuật cho người dân. Một số khác (40%) lại hiểu chưa đầy đủ về GDKNS, cho rằng GDKNS chỉ là những kỹ năng cụ thể như: sản xuất tăng thu nhập, chăm sóc sức khỏe, môi trường...

Qua kết quả điều tra và phỏng vấn cán bộ, giáo viên/hướng dẫn viên (93%) cho thấy nội dung GDKNS hiện nay chưa thoả mãn hết nhu cầu học tập của người dân ở cộng đồng. Các TTHTCĐ chủ yếu mới chỉ tập trung cung cấp và hướng dẫn người dân một số kiến thức và kỹ năng cụ thể về sản xuất, tăng thu nhập, chăm sóc sức khỏe,... Còn các kỹ năng chung như giao tiếp, hợp tác, đàm phán, tin dụng thị trường,... chưa được chú ý đến.

Về hiệu quả, chất lượng GDKNS, nhiều học

viên (88%) đã khẳng định các lớp học ở TTHTCĐ không chỉ giúp người dân hiểu biết thêm kiến thức về khoa học -kỹ thuật, về áp dụng khoa học- kỹ thuật vào trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, về chăm sóc sức khoẻ cá nhân, gia đình, cộng đồng, mà còn giúp họ biết cách làm ăn và đạt kết quả tốt (75%), giúp họ phát triển kinh tế, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống và làm giàu.

Tuy nhiên, hiện nay việc thực hiện GDKNS ở TTHTCĐ còn gặp một số khó khăn, cần trở sau:

### **1. Chương trình, nội dung GDKNS**

Thực tế cho thấy, các TTHTCĐ chỉ mới tập trung vào một số lĩnh vực như thời sự chính trị, pháp luật (100% TTHTCĐ), lĩnh vực khoa học – kỹ thuật chuyển giao công nghệ và tăng thu nhập. Các lĩnh vực khác như văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, môi trường, học ngoại ngữ, tin học,... chưa được chú ý đến. Do đó, nội dung, chương trình GDKNS còn nghèo nàn, chưa đa dạng, chưa phù hợp với các nhóm đối tượng, với các vùng miền khác nhau, chưa thực sự lôi cuốn người dân đến tham gia các hoạt động của trung tâm.

Nhiều TTHTCĐ chưa có chương trình giảng dạy, hoặc do việc xây dựng nội dung, chương trình học tập không dựa trên cơ sở khảo sát nhu cầu của cộng đồng nên nhiều nội dung học tập chưa sát với nhu cầu của người dân, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập thực sự của người dân trong cộng đồng. Nhiều TTHTCĐ hiện nay mới chỉ "dạy những gì Trung tâm có" chưa "dạy những gì mà cộng đồng cần".

### **2. Hình thức tổ chức học tập**

Hình thức tổ chức học tập ở các TTHTCĐ hiện chưa đa dạng, chưa thực sự phù hợp với điều kiện, thời gian của người dân. Hầu hết các TTHTCĐ đều tổ chức dưới hình thức các lớp học chuyên đề, các khoá học nghề ngắn hạn, các câu lạc bộ và các buổi nói chuyện trên hội trường, mít tinh. Trong thực tế chỉ có một số ít TTHTCĐ đã biết tổ chức tham quan những nơi làm kinh tế giỏi để người dân ở cộng đồng mình có điều kiện tham quan, học hỏi kinh nghiệm. Bên cạnh đó các hoạt động giao lưu nhằm học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và tăng thêm mối quan hệ giữa những người dân ở cộng đồng này đối với cộng đồng khác chưa được khai thác triệt để. Nhìn chung, các TTHTCĐ chỉ tập trung vào một số hình thức học tập sau:

\* Lớp học: xoá mù chữ, sau xoá mù chữ, bổ túc văn hoá, chuyên đề, chuyển giao KHKT

\* Khóa học: Các khoá học nghề ngắn và dài hạn, các khoá tập huấn...

\* Các buổi nói chuyện, mít tinh

\* Câu lạc bộ

Còn những hình thức tổ chức học tập khác như: tham quan, tư vấn, giới thiệu sách, đọc sách, triển lãm... rất ít hoặc hầu như chưa được tổ chức thực hiện.

**3. Phương pháp dạy học**

Phần lớn giáo viên/hướng dẫn viên có quan niệm không đúng về phương pháp dạy học. Họ cho rằng " dạy học chủ yếu là dạy kiến thức, chứ không phải dạy cách học", là "cách giáo viên truyền đạt kiến thức cho học viên chứ không phải là cách GV tổ chức cho HV hoạt động nhằm đạt được mục tiêu dạy học", GDKNS là sự truyền đạt kiến thức (65 %). Điều này có ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả sử dụng các phương pháp dạy học trong GDKNS.

Phương pháp dạy học chủ yếu, thường xuyên được sử dụng trong dạy học hiện nay ở TTHTCĐ là phương pháp thuyết trình, một số phương pháp như thảo luận, thực hành, tham quan thực tế, trực quan cũng thường được sử dụng. Các phương pháp đóng vai, động não, nghiên cứu tình huống... rất ít được sử dụng trong dạy học ở cộng đồng hiện nay. Việc sử dụng hạn chế các phương pháp dạy tích cực đã làm giảm tính hấp dẫn của các giờ học, giảm hiệu quả và chất lượng GDKNS. Điều đó cho thấy dạy học hiện nay ở cộng đồng chỉ dựa trên cung cấp kiến thức chứ chưa dựa trên phát huy tối đa năng lực người học.

**4. Tài liệu học tập**

Ở TTHTCĐ hiện nay, tài liệu học tập KNS còn rất hạn chế về mặt số lượng và chất lượng. Mặc dù, gần đây đã có một số chương trình, dự án chú ý đầu tư cho việc biên soạn tài liệu học tập cho TTHTCĐ, nhưng do kinh phí hạn hẹp nên số lượng tài liệu rất hạn chế, chỉ đủ phục vụ trong khuôn khổ của các chương trình, dự án hoặc chỉ đủ để cung cấp tài liệu mẫu cho một số địa phương. Các tài liệu về GDKNS do trung ương biên soạn chỉ đáp ứng được những vấn đề chung của cả nước, không thể đáp ứng nhu cầu, vấn đề đa dạng của từng địa phương, cộng đồng. Nhiều tài liệu còn chưa thật hấp dẫn về mặt hình thức, chưa phù hợp cả về kênh chữ, kênh hình với đa số người dân ở cộng đồng.

Việc biên soạn tài liệu kĩ năng sống cho người dân ở cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn, bất cập: Chưa có kế hoạch tổng thể, sự phối kết hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, hương chức trình, dự án ít hiệu quả, còn chống chéo. Năng lực tự biên soạn tài liệu của địa phương còn hạn chế. Kinh phí biên soạn, in ấn rất hạn chế.

**5. Công tác quản lí**

Kết quả điều tra cho thấy công tác quản lí, chỉ đạo ở các TTHTCĐ hiện nay còn nhiều khó khăn, bất cập: Trung tâm chưa có quy chế hoạt động, chưa có cán bộ chuyên trách, chưa có chế độ chính sách; cán bộ quản lí chủ yếu là cán bộ xã, cán bộ của các ban ngành nên công tác quản lí TTHTCĐ chỉ là kiêm nhiệm. Hầu hết họ lại chưa được tập huấn về công tác quản lí, năng lực quản lí còn hạn

chế, do đó còn rất lúng túng trong việc quản lí TTHTCĐ. Ngay cả những người đã làm quản lí của ngành giáo dục như Ban giám hiệu trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, phường, thị trấn cũng vẫn rất lúng túng trong việc quản lí TTHTCĐ- mô hình giáo dục mới, đa chức năng này. Họ chỉ chủ yếu được đào tạo về giáo dục chính quy.

Vấn đề nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí ở TTHTCĐ còn nhiều khó khăn thách thức do chưa có kế hoạch tổng thể ; thiếu nguồn lực cần thiết; thiếu tài liệu tập huấn ; chưa có chương trình tập huấn định kì cho đội ngũ này.

**6. Đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên**

Thành phần đội ngũ giáo viên của các TTHTCĐ rất đa dạng, không chỉ giáo viên của ngành giáo dục. Tham gia giảng dạy ở các TTHTCĐ còn có đội ngũ báo cáo viên, hướng dẫn viên, tuyên truyền viên của các ban ngành như Nông nghiệp, Y tế, Tư pháp, Văn hoá-Thông tin, của các đoàn thể như Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học, Hội ngành nghề (Hội làm vườn, Hội VAC ...), những người tình nguyện viên của cộng đồng như lãnh đạo xã, trưởng bản/thôn/xóm/ấp, những cán bộ, bộ đội về hưu, nghệ nhân, người có kinh nghiệm sản xuất, nuôi con khoẻ...

Kết quả điều tra cho thấy, 97% ý kiến của lãnh đạo địa phương và đội ngũ giáo viên của các TTHTCĐ cho rằng đội ngũ giáo viên của các TTHTCĐ là những người nhiệt tình, có hiểu biết rộng, có nhiều kinh nghiệm, hiểu biết thực tế, tuy nhiên, còn hạn chế về chất lượng. Gần một nửa giáo viên của các TTHTCĐ có trình độ văn hoá thấp (34,4% học xong THPT, 14% có trình độ THCS, thậm chí một số giáo viên mới chỉ có trình độ tiểu học). Phần lớn không được đào tạo về sư phạm. Kết quả điều tra cho thấy chỉ có 22,7% là giáo viên của ngành GD - ĐT được đào tạo về sư phạm. Còn lại 77,3% là tình nguyện viên của các ban, ngành, đoàn thể, của cộng đồng chưa được qua đào tạo về sư phạm. Họ có thể rất giỏi về chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm, nhưng phương pháp dạy học nhìn chung còn hạn chế, trừ một số người có năng khiếu. Số giáo viên được đào tạo sư phạm thì chủ yếu được đào tạo về giáo dục chính quy, về phương pháp dạy học trẻ em. Hiện nay ở các trường đại học, cao đẳng sư phạm chưa có khoa Giáo dục người lớn/Giáo dục không chính quy. Các giáo sinh ở các trường này cũng không được học qua một học trình, chuyên đề nào về Giáo dục người lớn/Giáo dục không chính quy.

Trong khi đó, do nhiều nguyên nhân việc bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên của các TTHTCĐ còn nhiều khó khăn. Giáo viên ở các TTHTCĐ hầu như chưa được tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp dạy học người lớn, chưa có tài liệu tham khảo (trừ một số người được tham gia các chương trình, dự án ...).

**7. Cơ sở vật chất của TTHTCĐ**

Trong tổng số 3.480 TTHTCĐ được điều tra (nguồn từ báo cáo "Thực trạng về nguồn lực của Giáo dục thường xuyên", Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Hà Nội tháng 3/2006) chỉ có 12% TTHTCĐ có khuôn viên riêng, trong đó chỉ có 14,3% được xây dựng mới, còn lại chủ yếu là tận dụng các cơ sở vật chất sẵn có như hội trường xã, nhà văn hoá xã, cơ sở cũ của các hợp tác xã, của các lớp học cũ, đình làng ...). Nhiều TTHTCĐ (81%) chỉ có một phòng học hoặc hội trường. Số TTHTCĐ có tủ sách chỉ chiếm 41%. Số TTHTCĐ có phương tiện nghe nhìn (TIVI, VIDEO) chỉ chiếm 22%. Do vậy, cơ sở vật chất của các TTHTCĐ còn nghèo nàn: không đủ phòng học, không có trang thiết bị dạy và học, thiếu nghiêm trọng tài liệu dạy học và rất thiếu kinh phí hoạt động.

Những khó khăn, hạn chế trên đã và đang là trở ngại lớn đến sự phát triển GDKNS ở TTHTCĐ hiện nay. Tuy nhiên, mỗi khó khăn, hạn chế lại có mức độ ảnh hưởng khác nhau. Theo ý kiến của cán bộ/ giáo viên/hướng dẫn viên thì nguyên nhân giáo viên/hướng dẫn viên chưa được tập huấn về phương pháp dạy KNS (65%), lãnh đạo chưa chỉ đạo triển khai GDKNS ở cộng đồng (64%) và thiếu kinh phí để triển khai (64%) là nguyên nhân chủ yếu, rất ảnh hưởng đến việc triển khai GDKNS ở TTHTCĐ. Tiếp theo là các nguyên nhân lãnh đạo, cán bộ, giáo viên/hướng dẫn viên chưa nhận thức đúng về GDKNS và vai trò của GDKNS (62%), không có tài liệu hướng dẫn dạy học, triển khai thực hiện GDKNS (62%), thiếu nội dung, chương trình phù hợp (60%), không đủ trang thiết bị dạy học (59%), thiếu sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, tổ chức, đoàn thể (54%) cũng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả, chất lượng GDKNS. Ngoài ra, các nguyên nhân như hình thức học tập nghèo nàn (44%), phương pháp dạy học chỉ chú ý đến kiến thức, mà không chú ý đến kĩ năng (41%), chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể về GDKNS (41%) cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai và hiệu quả của GDKNS ở TTHTCĐ hiện nay.

**II. Một số giải pháp tăng cường GDKNS ở TTHTCĐ**

**1. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của GDKNS**

Giải pháp này có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, quyết định đến kết quả thực hiện các hoạt động của GDKNS. Để thực hiện giải pháp này cần làm tốt một số vấn đề sau:

- Xây dựng nội dung tuyên truyền, giáo dục cho mọi người thấy rõ vai trò quan trọng và sự cần thiết phải triển khai thực hiện GDKNS ở TTHTCĐ.
- Lựa chọn hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của GDKNS tại TTHTCĐ thông qua các hội thảo của các ban ngành, các hoạt động của các tổ chức quần chúng, các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí, tờ rơi, tranh cổ động.
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức tại TTHTCĐ.

**2. Giải pháp sư phạm**

**2.1. Giải pháp về đổi mới và đa dạng hoá chương trình, nội dung GDKNS**

Các TTHTCĐ thực hiện đổi mới, đa dạng các loại chương trình, nội dung nhằm nâng cao chất lượng GDKNS, thu hút đông đảo các đối tượng trong cộng đồng tham gia học tập KNS. Các chương trình học tập phải được xây dựng trên cơ sở khảo sát nhu cầu của cộng đồng để đáp ứng nhu cầu học tập thực sự của người dân. Để thực hiện giải pháp này, cần làm tốt một số nội dung sau:

- Xây dựng chương trình khung quốc gia về GDKNS (Chương trình đáp ứng yêu cầu người học) làm cơ sở để các địa phương xây dựng chương trình GDKNS phù hợp với từng địa phương, cộng đồng.
- Đa dạng hóa các chương trình, nội dung học tập KNS phù hợp với các vùng miền khác nhau, các nhóm đối tượng khác nhau ngay trong từng cộng đồng.

**2.2. Giải pháp về đa dạng hoá các hình thức tổ chức học tập kĩ năng sống**

TTHTCĐ là trung tâm của cộng đồng, do cộng đồng, vì cộng đồng, lấy người học là mục tiêu và đối tượng phục vụ. Do đó, các TTHTCĐ cần phải có các hình thức tổ chức học tập KNS đa dạng, linh hoạt, nhằm thu hút đông đảo nhiều loại đối tượng tham gia học tập. Cụ thể là:

- Tổ chức nhiều hình thức học tập linh hoạt, phù hợp với trình độ và điều kiện học tập của người dân trong cộng đồng. Bên cạnh các hình thức học tập như lớp học xóa mù chữ, bổ túc văn hóa, chuyên đề, cần tổ chức các hình thức học tập như tham quan, tư vấn, đọc sách, triển lãm, các câu lạc bộ, văn nghệ, thể thao...
- Đẩy mạnh việc tự học của người dân, của cộng đồng. Tận dụng mọi phương tiện sẵn có của TTHTCĐ để học tập KNS.

**2.3. Giải pháp về đổi mới phương pháp dạy học**

Đổi mới phương pháp dạy học trong GDKNS là điểm mấu chốt tạo nên chất lượng GDKNS nhằm phát huy vai trò chủ động, tích cực của người học, làm cho việc dạy và học KNS ở TTHTCĐ hấp dẫn hơn, có hiệu quả hơn. Do đó cần làm tốt một số nội dung sau:

- Tập huấn hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên/hướng dẫn viên của TTHTCĐ.
- Đẩy mạnh phong trào cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học ở cộng đồng. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với người lớn, phù hợp với việc học tập KNS (phát huy tính tích cực và kinh nghiệm của người học; tăng cường thảo luận, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và giải quyết các vấn đề thực tiễn, tạo không khí học tập vui vẻ, thoải mái...)
- Biên soạn và cung cấp các tài liệu, băng đĩa hình hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học.

**2.4. Giải pháp về bồi dưỡng đội ngũ giáo viên/hướng dẫn viên**

Năng lực của đội ngũ giáo viên/hướng dẫn

viên tác động trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả GDKNS. TTHTCĐ cần cải thiện chất lượng đội ngũ giáo viên/hướng dẫn viên bằng cách:

- Bồi dưỡng cho GV/HĐV về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, về GDKNS.

- Bồi dưỡng định kì và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên/hướng dẫn viên về đặc điểm đối tượng học viên người lớn, về các phương pháp dạy học tích cực và các kĩ năng cơ bản, cần thiết trong việc dạy học người lớn ở cộng đồng.

- Tạo các điều kiện về tài liệu dạy học, đồ dùng dạy học để GV/HĐV tự nâng cao năng lực chuyên môn, tự nâng cao chất lượng dạy học ở cộng đồng.

### **2.5. Giải pháp về phát triển tài liệu GDKNS**

Các thư viện, tủ sách của TTHTCĐ hiện nay có rất nghèo tài liệu đọc, đặc biệt thiếu nghiêm trọng các tài liệu học tập KNS phù hợp với người dân ở cộng đồng. Điều này, đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng GDKNS. Để thực hiện giải pháp này, cần làm tốt một số nội dung sau:

- Biên soạn và cung cấp các tài liệu về GDKNS phù hợp với từng nhóm đối tượng, ở các vùng miền khác nhau.

- Hướng dẫn cộng đồng tận dụng, huy động nhiều nguồn tài liệu GDKNS và lựa chọn các loại tài liệu phù hợp với cộng đồng cả về nội dung và hình thức.

- Hướng dẫn cộng đồng tự biên soạn tài liệu GDKNS phù hợp với cộng đồng mình.

### **2.6. Giải pháp về đổi mới kiểm tra, đánh giá hiệu quả GDKNS**

Đánh giá có vai trò hết sức quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện GDKNS ở TTHTCĐ. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, các TTHTCĐ mới chỉ chú trọng việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện GDKNS mà chưa coi trọng đúng mức tới việc kiểm tra, đánh giá. Để thực hiện giải pháp này, cần làm tốt một số nội dung sau:

- Nâng cao nhận thức cho giáo viên/hướng dẫn viên hiểu được ý nghĩa, tinh thần đổi mới kiểm tra, đánh giá hiện nay.

- Hướng dẫn GV/HĐV cách kiểm tra, đánh giá các chương trình GDKNS đang triển khai ở TTHTCĐ. Đối với GDKNS, cần chú ý đánh giá vào sự thay đổi thái độ, hành vi, kĩ năng và khả năng vận dụng những điều đã học của người học vào cuộc sống, sản xuất. Đồng thời, đánh giá tác động của các chương trình GDKNS đối với bản thân người học, đối với sự phát triển cộng đồng cũng rất quan trọng.

### **3. Giải pháp về tăng cường công tác quản lí**

Để đẩy mạnh GDKNS ở TTHTCĐ cần bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ chỉ đạo giáo dục không chính quy ở cơ sở và ban quản lí TTHTCĐ về vấn đề xây dựng kế hoạch GDKNS, cách triển khai thực hiện các chương trình GDKNS cũng như công tác chỉ đạo, kiểm tra đánh giá hiệu quả của các chương trình GDKNS ở TTHTCĐ.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn thường xuyên cho cán bộ chỉ đạo giáo dục không chính quy ở cơ sở và ban quản lí TTHTCĐ

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lí cho cán bộ chỉ đạo giáo dục không chính quy ở cơ sở và ban quản lí TTHTCĐ thông qua các hình thức như tập huấn, hội thảo, tham quan học tập, trao đổi rút kinh nghiệm.

- Biên soạn tài liệu bồi dưỡng về công tác quản lí GDKNS ở TTHTCĐ. Cung cấp các tài liệu hướng dẫn đơn giản, dễ hiểu, cụ thể để tạo điều kiện dễ dàng cho cán bộ chỉ đạo, quản lí TTHTCĐ tự nghiên cứu, nâng cao năng lực quản lí của mình.

### **4. Giải pháp về xã hội hoá giáo dục**

Muốn đẩy mạnh GDKNS ở TTHTCĐ, phải thực hiện xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện cho mọi người, mọi ngành, mọi cấp cùng làm giáo dục. TTHTCĐ cần tăng cường phối kết hợp giữa các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, các chương trình dự án trong và ngoài cộng đồng để huy động nguồn lực cho GDKNS như: Đội ngũ báo cáo viên, giáo viên, hướng dẫn viên; sách báo, tài liệu, thiết bị dạy học; kinh phí... Để thực hiện giải pháp này, cần làm tốt một số nội dung sau:

- Xây dựng nội dung, kế hoạch cho các chương trình GDKNS của TTHTCĐ.

- Động viên các lực lượng xã hội tham gia công tác giáo dục trong cộng đồng.

- Phân định rõ vai trò, chức năng nhiệm vụ của các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc tổ chức, thực hiện các chương trình GDKNS.

- Khai thác các nguồn lực, tạo điều kiện cho việc triển khai GDKNS.

### **5. Giải pháp về xây dựng, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất, kinh phí để phát triển GDKNS**

Để tạo cơ sở pháp lí cho triển khai thực hiện các chương trình GDKNS ở TTHTCĐ, cần hoàn thiện về cơ chế quản lí, chỉ đạo, phối kết hợp giữa các ban ngành, các tổ chức xã hội đoàn thể; bổ sung các chính sách về tạo nguồn lực cho phát triển GDKNS (kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên/hướng dẫn viên...)

Để thực hiện giải pháp này, cần làm tốt một số nội dung sau:

- Nhà nước cần có hàng mục ngân sách, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho các hoạt động của TTHTCĐ nói chung, trong đó có GDKNS bởi vì GDKNS là một trong những mục tiêu, là nội dung giáo dục quan trọng nhất của TTHTCĐ.

- Có các chế độ chính sách cụ thể cho đội ngũ làm công tác giáo dục ở TTHTCĐ, có biên chế chuyên trách giáo dục cho TTHTCĐ.

- Xây dựng các trung tâm nguồn lực hỗ trợ phát triển giáo dục không chính quy nói chung và TTHTCĐ nói riêng.

### **SUMMARY**

*The article presents the status quo of life skills education in community learning centres and raises 4 such specific solutions to promote life skills education as advocacy, educational solution, teaching methodology and mobilization of resources for education.*